TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST Ngày: 29 tháng 01 năm 2019 V/v: Tranh chấp HN&GĐ.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đình Nguyện, bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Anh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1991. Có mặt.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm LS, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm ĐL X, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 29/11/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình T kết hôn vào ngày 27/11/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau; anh T ham mê cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm đến vợ con, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không đi lại thăm hỏi, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Chị và anh T có một con chung là Nguyễn Trần Mai K - sinh ngày 22/9/2015. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành. Tại đơn xin ly hôn ngày 29/11/2018, chị có yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng quá trình giải quyết tại Tòa án, chị làm đơn bổ sung đơn xin ly hôn ngày 09/01/2019, chị xin rút yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình T vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, tại Bản tự khai, bị đơn anh T trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiện đăng ký kết hôn đúng như chị Trần Thị H trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ năm 2015 anh đi vào miền nam làm ăn thì ở nhà chị H tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ, anh và gia đình đã khuyên nhủ chị H trở về nhưng chị H không đồng ý; cũng từ đó đến nay, hai vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau, vợ chồng không còn tình cảm. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày. Vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Mai K cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng thì chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, không được đòi hỏi yêu cầu anh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 04/01/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H và anh T tại nơi cư trú (xóm ĐL X, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) thì được biết: Năm 2014, chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T kết hôn và cùng chung sống tại xóm ĐL, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Trong suốt thời gian chung sống, chính quyền địa phương chưa thấy vợ chồng có mâu thuẫn gì lớn nhưng thường xuyên có nhiều người đến nhà đòi nợ nên anh T đi khỏi địa phương từ năm 2016 đến nay. Chị H và anh T có một con chung Nguyễn Trần Mai K, hiện nay cháu đang sinh sống với chị H.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến

điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự xử: Về tình cảm: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Mai K - sinh ngày 22/9/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T do chị Trần Thị H không yêu cầu. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Các đương sự không cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Đình T có hộ khẩu thường trú tại xóm ĐL X, xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp Hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thông báo và tiến hành triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Nguyễn Đình T, nhưng quá trình hòa giải và tại phiên tòa, anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T kết hôn ngày 27/11/2014 do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NH, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, anh T ham mê cờ bạc không lo làm ăn, không quan tâm đến gia đình, vợ con khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay mà không quan tâm, thăm hỏi gì đến nhau. Chị Trần Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn, anh Nguyễn

Đình đồng ý ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Mai K - sinh ngày 22/9/2015. Nguyện vọng của chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của anh T, vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng thì chị H phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, không được đòi hỏi yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh T là chính đáng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng từ trước đến nay cháu K ở cùng với chị H, được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Hiện tại anh T không có mặt tại địa phương nên căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con như sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện khác cho sự phát triển tốt về tinh thần nên giao con chung Nguyễn Trần Mai K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T do chị Trần Thị H không yêu cầu.Trong trường hợp chị H không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con thì anh T có quyền yêu cầu Toà án thay đổi việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[5] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Trần Mai K - sinh ngày 22/9/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Đình T do chị Trần Thị H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002108 ngày 18 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nam Đàn;
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã NH, h Nam Đàn,
- Lưu HSVA; VPTA.

(Đã ký)

Lê Văn Phú